

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST

Ngày 09/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Lực

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hà Giang
2. Ông Lê Thanh Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hồng Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 01/10/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 27/10/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T sinh năm 1955, tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú phố 7, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y (đã chết); vợ Phạm Thị L và có 02 lớn nhất 37 tuổi nhỏ nhất 35 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Việt L sinh năm 1986; địa chỉ xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người liên quan: Anh Lại Văn T1 sinh năm 1980; địa chỉ số nhà 821, phố 7, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/6/2021 T đi qua khu vực nhà anh L ở xóm 1, xã K, T thấy có đồng gỗ xoan của gia đình anh L để ở ven đường bê tông cách nhà anh L khoảng 20 mét; thấy không có người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số gỗ này. T đi đến nhà anh T1 làm nghề lái xe mô tô vận tải 3 bánh, T nói với anh T1 là T xin được gỗ ở K và thuê anh T1 ra cắt và chở về cho T, anh T1 đồng ý. T và

anh T1 đi ra khu vực chỗ để xoan, thấy số lượng gỗ nhiều và kích thước lớn, nên anh T1 bảo T để chiều mang máy cưa ra cắt thì mới chở về được. Khoảng 14 giờ cùng ngày T ra khu vực đồng gỗ xoan trước, còn anh T1 điều khiển xe mô tô 3 bánh biển kiểm soát 35B1-300.16 mang theo một cưa xích và chở theo ông Thoại (ông Thoại là người được anh T1 nhờ đến giúp) đến sau. Khi anh T1 đến khu vực đồng gỗ xoan T bảo anh T1 cắt ngắn các cây gỗ nhỏ ra thành các đoạn ngắn rồi chở về cho T làm củi còn các cây to thì T cho anh T1 là gì thì làm. Anh T1 và ông Thoại dùng máy cưa cắt ngắn các cây gỗ nhỏ thành 65 đoạn, rồi chở 02 chuyến bằng xe ba bánh của anh T1 về đổ tại cửa nhà T cho T. Sau khi anh T1 chở xong gỗ cho T, thì T hỏi anh T1 tiền công để trả nhưng anh T1 không lấy vì T đã cho anh T1 gỗ. Sau đó anh T1 thuê anh Ước dùng xe ô tô cầu tự hành đến chở 17 cây, đoạn gỗ xoan cho T1 và đưa về phố 4, thị trấn Y để; anh T1 mượn của anh Xuyên 01 tấm bạt và phủ lên đồng gỗ xoan.

Khoảng 19 giờ cùng ngày anh T2 là người được anh L nhờ trông giúp gỗ xoan về thấy không còn gỗ xoan nên đã báo cho anh L biết. Anh L và anh T2 đã đi tìm và phát hiện người lấy gỗ xoan là T và anh T1 nên đã viết đơn trình báo đến Công an thị trấn Y.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã thu giữ tại hiện trường 27 gốc cây xoan; thu giữ tại vỉa hè của đường Trần Quốc Toàn, phố 4, thị trấn Y 17 cây gỗ xoan và 01 tấm bạt màu xanh vàng; thu giữ tại vỉa hè trước cửa nhà T 65 đoạn gỗ xoan.

Kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: 08 cây, đoạn gỗ xoan khối lượng 1,818 m<sup>3</sup> trị giá 10.908.000 đồng; 09 cây, đoạn gỗ xoan khối lượng 1,81 m<sup>3</sup> trị giá 3.620.000 đồng; 65 đoạn gỗ xoan khối lượng 0,902 m<sup>2</sup> trị giá 2.706.000 đồng; 27 gốc xoan khối lượng 0,539 m<sup>3</sup> trị giá 194.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 17.428.000 đồng.

Cáo trạng số 50/CT-VKS-YK ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Bị cáo T là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo trình bày rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Buổi chiều ngày 10/6/2021 tại xóm 1, xã K, T thấy đồng gỗ xoan của gia đình anh L để ở ven đường không có người trông coi, nên T đã nảy sinh ý định trộm số gỗ này. T nói dối anh T1 là xin được gỗ xoan và nhờ anh T1 ra dùng máy cưa cắt ngắn các cây gỗ xoan nhỏ ra thành 65 đoạn ngắn rồi chở về cho T với giá trị tài sản là 2.706.000 đồng. Sau đó T nói với anh T1 là số gỗ xoan còn lại cho anh T1, nên anh T1 thuê anh Ước dùng xe ô tô cầu tự hành đến chở 17 cây, đoạn gỗ xoan cho T1 và đưa về phố 4, thị trấn Y để với trị giá tài sản là 14.528.000 đồng.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo T là trái pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác. Với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt và tài sản bị cáo nói cho anh T1 để anh T1 lấy của anh L là 17.234.000 đồng, nên bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện bồi T2 thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là đúng pháp luật.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và tài sản chiếm đoạt, thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có đủ điều kiện giáo dục bị

cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo T có bốn tình tiết giảm nhẹ, nên khi lượng hình có giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, là người cao tuổi, có bốn tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, căn cứ khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là phù hợp với pháp luật.

Về phạt bổ sung, xét bị cáo là người cao tuổi, không có thu nhập, nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và bị cáo T đã bồi T2 thiệt hại cho anh L là 15.000.000 đồng; anh L không có yêu cầu gì thêm, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 27 gốc cây xoan, 17 cây, đoạn gỗ xoan; 01 tấm bạt màu vàng xanh; 65 đoạn gỗ xoan; 01 máy cưa xích; 01 xe mô tô ba bánh + giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô + giấy phép lái xe mô tô mang tên Lại Văn T1 + giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Lại Văn T1.

- Đối với tài sản là 27 gốc cây xoan, 17 cây, đoạn gỗ xoan; 65 đoạn gỗ xoan là tài sản của gia đình anh L, cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh L là đúng pháp luật.

- Đối với 01 tấm bạt màu vàng xanh là tài sản của gia đình anh Xuyên cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh Xuyên là đúng pháp luật.

- Đối với tài sản là 01 máy cưa xích; 01 xe mô tô ba bánh + giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô + giấy phép lái xe mô tô mang tên Lại Văn T1 + giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Lại Văn T1 cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh T1 là đúng pháp luật.

[8] Trong vụ án này còn có anh T1 đã cắt, chở gỗ xoan cho T và lấy 17 cây gỗ xoan trị giá 14.528.000 đồng, nhưng anh T1 lấy gỗ là do T nói đã xin được và cho anh T1, anh T1 không biết tài sản của người khác nên hành vi của T1 không có dấu hiệu tội phạm. Đối với ông Thoại và anh Ước cũng không biết tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của ông Thoại và anh Ước không có dấu hiệu tội phạm.

[9] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nhưng bị cáo là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

***Xử phạt:*** Nguyễn Đức T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 09/11/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2 vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Bị cáo, người liên quan là anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Công an huyện Y
- Bị cáo,
- Người bị hại;
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Lực**